

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 20/1999/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 121/1999/QĐ-TTg

ngày 08/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ

về tiền lương và thu nhập của Tổng Công ty điện lực Việt Nam

Thi hành Quyết định số 121/1999/QĐ-TTg ngày 8/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương và thu nhập của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 4074 TC/TCDN ngày 18 tháng 8 năm 1999, Bộ Công nghiệp tại Công văn số 3008/CV-TCCB ngày 21 tháng 7 năm 1999 và Tổng Công ty Điện lực Việt Nam tại Công văn số 4106 EVN/TCCB-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 1999, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng là công nhân, viên chức Tổng Công ty Điện lực Việt Nam gồm các đơn vị thành viên thuộc khối sản xuất, trực tiếp điều hành phục vụ, phụ trợ sản xuất kinh doanh điện, cụ thể:

- Hội đồng quản trị; Cơ quan Tổng Công ty;
- Các Nhà máy phát điện (nhiệt điện, thủy điện, diesel, tuốc bin khí);
- Các Công ty Truyền tải điện;
- Các Công ty Điện lực;
- Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia;
- Trung tâm nghiên cứu khoa học - Công nghệ - Môi trường và máy tính;
- Công ty Thông tin Viễn thông điện lực.

II. CÁC CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG

1. Đơn giá tiền lương.

a. Việc xây dựng và thẩm định đơn giá tiền lương;

Tổng Công ty Điện lực Việt Nam xây dựng, thẩm định đơn giá tiền lương của toàn bộ Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/LĐTBXH - TT ngày 10/4/1997 và Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Điều kiện áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương tối thiểu:

Việc áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương tối thiểu để tính đơn giá tiền lương của Tổng Công ty theo quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ khi thực hiện đầy đủ các điều kiện sau:

- Sản xuất, kinh doanh có lãi;
- Bảo đảm thực hiện các khoản nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật;
- Mỗi năm giảm tổn thất điện năng từ 0,2% - 0,3% so với chỉ tiêu kế hoạch được Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam phê duyệt (chỉ tiêu tổn thất điện được xây dựng trên cơ sở số thực hiện của năm trước liền kề).
- Năng suất lao động bình quân của công nhân, viên chức ngành điện tính theo Kwh điện thương phẩm năm sau phải cao hơn năm trước liền kề.

c. Đơn giá tiền lương:

Đơn giá tiền lương của Tổng Công ty gồm 2 phần:

- Đơn giá tiền lương tính theo quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 13/LĐTBXH-TT ngày 10 /4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tiền thưởng vận hành an toàn điện được tính trên lương cấp bậc công việc theo hướng dẫn tại điểm 2, mục II của Thông tư này.

Trên cơ sở đơn giá tiền lương được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, Hội đồng quản trị có trách nhiệm giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị thành viên, trong đó ghi rõ phần tiền thưởng vận hành an toàn trong đơn giá tiền lương tính theo Thông tư số 13/LĐTBXH- TT nêu trên.

2. Chế độ thưởng vận hành an toàn điện.

a. Đối tượng áp dụng: theo quy định tại mục I Thông tư này.

b. Mức thưởng:

- Mức 15% lương cấp bậc công việc, áp dụng đối với công nhân, viên chức khối kinh doanh, phục vụ, phụ trợ sản xuất kinh doanh điện, cụ thể:

- + Các Công ty Điện lực (trừ một số đối tượng hưởng mức 20%);
- + Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực (trừ một số đối tượng hưởng mức 20%);
- + Trung tâm nghiên cứu Khoa học - Công nghệ - Môi trường và máy tính;
- + Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (trừ một số đối tượng hưởng mức 20%);
- + Hội đồng quản trị, Cơ quan Tổng Công ty.

Mức hưởng 20% lương cấp bậc công việc, áp dụng đối với công nhân, viên chức khối sản xuất, truyền tải điện, cụ thể:

- + Các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, diesel, tuốc bin khí;
- + Quản lý vận hành hệ thống truyền tải điện và phân phối điện có cấp điện áp lớn hơn 380V; hệ thống thông tin điện lực từ 110Kv đến 500Kv;
- + Làm việc ở cấp điện áp lớn hơn 380Kv: sửa chữa lớn, sửa chữa sự cố, sửa chữa thường xuyên, thí nghiệm trong các nhà máy điện, đường dây và thiết bị điện;
- + Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (điều độ hệ thống điện).

c. Cách tính tiền thưởng vào đơn giá tiền lương của Tổng Công ty Điện.

- Căn cứ vào số đối tượng được áp dụng và mức thưởng quy định tại khoản a, b, điểm 2, mục II nêu trên, xác định tỷ lệ (%) thưởng bình quân của từng đơn vị và toàn bộ Tổng Công ty (theo phương pháp bình quân gia quyền);
- Căn cứ vào hệ số lương cấp bậc công việc bình quân và tỷ lệ (%) thưởng bình quân của từng đơn vị và toàn bộ Tổng Công ty, xác định hệ số tiền thưởng bình quân (H_{tt}) so với mức lương tối thiểu tính trong đơn giá của từng đơn vị và toàn bộ Tổng Công ty bằng cách lấy hệ số lương cấp bậc công việc bình quân nhân (x) với tỷ lệ (%) thưởng bình quân;
- Căn cứ vào quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 13/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hệ số tiền thưởng bình quân của từng đơn vị và toàn bộ Tổng Công ty, đơn giá tiền lương của từng đơn vị và toàn bộ Tổng Công ty được tính như sau:

+ Nếu đơn giá tiền lương tính theo đơn vị sản phẩm (kể cả sản phẩm quy đổi) thì:

Đơn giá tiền lương doanh nghiệp	=	$\frac{TL_{mindn} \times (H_{cb} + H_{pc})}{26 \text{ ngày} \times (8^h \text{ á } 6^h)}$	$\times T_{sp} +$	$\frac{TL_{mindn} \times H_{tt}}{26 \text{ ngày} \times (8^h \text{ á } 6^h)}$	$\times T_{sp}$
---------------------------------------	---	---	-------------------	--	-----------------

Trong đó:

* TL_{mindn} : Mức lương tối thiểu của doanh nghiệp lựa chọn theo quy định tại Thông tư số 13/LĐTBXH- TT nói trên;

* H_{cb} : Hệ số lương cấp bậc công việc bình quân theo quy định tại Thông tư số 13/LĐTBXH-TT nói trên;

* H_{pc} : Hệ số bình quân các khoản phụ cấp lương được tính trong đơn giá tiền lương theo quy định tại Thông tư số 13/LĐTBXH-TT nói trên;

* T_{sp} : Mức lao động tổng hợp tính cho đơn vị sản phẩm theo quy định tại Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 10/4/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

* H_{tt} : Hệ số tiền thưởng bình quân của doanh nghiệp theo cách tính trên;

* 26 ngày: là số ngày làm việc trong tháng;

* $8^h \text{ á } 6^h$: là số giờ làm việc theo quy định trong ca làm việc (tuỳ theo nghề được rút ngắn hay không được rút ngắn thời gian làm việc).

+ Nếu đơn giá tiền lương tính theo danh thu (doanh số), hoặc tổng thu trừ (-) tổng chi (trong tổng chi chưa có tiền lương) hoặc theo lợi nhuận, thì đơn giá được tính làm 2 phần, trong đó phần tiền thưởng được tính trên cơ sở hệ số tiền thưởng bình quân của doanh nghiệp. Phương pháp tính như hướng dẫn tại Thông tư số 13/LĐTBXH-TT nói trên.

Ví dụ: Năm 1999, qua thẩm định hệ số lương cấp bậc công việc bình quân (H_{cb}) của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam là 2,75; mức lương tối thiểu để tính đơn giá tiền lương (TL_{mindn}) là 350.000đ/tháng; hệ số các khoản phụ cấp bình quân tính trong đơn giá (H_{pc}) là 0,35; tỷ lệ thưởng an toàn bình quân là 17,8% lương cấp bậc công việc và hệ số tiền thưởng bình quân (H_{tt}) là 0,49 (= 2,75 x 17,8%), định mức lao động tổng hợp cho một 1000 kwh điện thương phẩm (T_{sp}) là 7,5 h, thời gian làm việc